

TẠI SAO B. R. AMBEDKAR CHUYỂN SANG ĐẠO PHẬT? SUYNGHĨ VÀ NHỮNG HOẠT ĐỘNG CỦA ÔNG

GS.TS. Midori Horiuchi^(*)

TÓM TẮT

Bhimrao Ramji Ambedkar (1891 - 1956) là một luật gia, chính trị gia và nhà cải cách xã hội Ấn Độ nổi tiếng, là người đã truyền cảm hứng cho phong trào Phật giáo mới và vận động chống phân biệt đối xử xã hội đối với những người thuộc tầng lớp hạ đẳng trong xã hội Ấn Độ. Ông là bộ trưởng tư pháp và luật pháp độc lập đầu tiên của Ấn Độ, đồng thời là người lập hiến Ấn Độ. Tuy nhiên, thành tích và khả năng lãnh đạo xuất sắc của ông không được biết đến nhiều ở Nhật Bản.

Ông được sinh ra thuộc tầng lớp tiện dân (dalit) là những người bị đối xử là những kẻ không được phép chạm tới thứ gì. Theo tiểu sử của ông, thời ông đi học, những đứa trẻ thuộc tầng lớp tiện dân không được phép ngồi trong lớp. Ngoài ra, khi chúng muốn uống nước, một người thuộc đẳng cấp cao hơn sẽ đổ nước ra chén vì chúng không được phép chạm vào nước hoặc bình đựng nước. Kinh nghiệm của ông có thể dựa trên các hoạt động sau này của ông là nhà cải cách xã hội

*. Oyasato Institute for the Study of Religion, Tneri University, 558-5, Otogi, Tenri, Nara, Japan. Người dịch: NS. Hương Nhũ & Nhóm Thiên Quang.

và chính trị gia. Những lời của ông nói với M. K. Gandhi có thể thể hiện cảm xúc của mình rõ rệt. “Những kẻ thuộc tầng lớp tiện dân như chúng tôi bị đối xử như chó/mèo ở Ấn Độ và không được uống nước. Ấn Độ giáo chấp nhận những phân biệt đối xử trong xã hội đối với tầng lớp tiện dân. Làm sao chúng ta có thể nói một nơi như Ấn Độ là đất mẹ? Làm sao chúng ta có thể nói một tôn giáo như Ấn Độ giáo là tôn giáo của chính mình?” (Nagasaki 1996, tr.179).

Ambedkar nghĩ rằng sẽ không thể giải quyết vấn đề phân biệt đối xử với những người thuộc tầng lớp tiện dân nếu ông còn ở trong khuôn khổ Ấn Độ giáo để biện minh cho hệ thống đẳng cấp. Cuối cùng, ông quyết định chuyển sang Phật giáo để thuyết giảng “tự do”, “bình đẳng” và “tình huynh đệ”. Ông đã được chuyển sang Phật giáo với 300.000-600.000 người ở Nagpur vào ngày 14 tháng 10 năm 1956. “Con đường của Đức Phật” muốn thể hiện với mọi người là gì? Làm thế nào ông sẽ lãnh đạo đồng hương của mình? Phật giáo mà ông giảng sẽ kết hợp với xã hội như thế nào?

Trong bài này, tôi muốn xem xét ảnh hưởng của việc Ambedkar chuyển sang Phật giáo và phong trào Phật giáo mới đối với xã hội Ấn Độ và văn hóa Nam Á, và xem xét lại các đặc điểm của riêng nhà lãnh đạo Ambedkar để hiểu về “hòa bình và cùng tồn tại”.

1. CUỘC ĐỜI AMBEDKAR⁽¹⁾

Rediff.com Tiến lên, nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 124 của Ambedkar, ngày 14 tháng 4, đã gửi viết bài “Những bài học từ cuộc đời của Tiến sĩ Ambedkar”. Mở đầu bài viết như sau:

Bhimrao Ramji Ambedkar (thường được biết đến với cái tên Babasaheb) đã sử dụng giáo dục làm công cụ để vượt lên trên mức bình thường và trở thành một trong những nhà lãnh đạo vĩ đại của Ấn Độ

1. Phần này đề cập đến các tài liệu sau đây. Văn hóa Ấn Độ: Nhà cải cách “Tiến sĩ B. R. Ambedkar,” <https://www.culturalindia.net/reformers/br-ambedkar.html>. Keer, Dhananjay. Yanagiwa, Motoo dịch (2005). *Anbedokaru no shogai* [Cuộc đời và sứ mệnh Tiến sĩ Ambedkar], Bất cứ đâu, Tokyo: Kodansha, ISBN 4-334-03295-8. Reddy, G.N. Thimma (2009). *Bharata Ratna Dr. B.R. Ambedkar (1891-1956 A.D) Chiến binh không mệt mỏi*, Bất cứ đâu, Anuntapuramu (A.P): Đại học Sri Krishnadevaraya. (<http://shodhganga.inflibnet.ac.in/bitstream/10603/62525/pdf>). Rediff.com Tiến lên, “Bài học từ cuộc đời của Tiến sĩ Ambedkar,” (Cập nhật lần cuối vào ngày 14 tháng 4 năm 2015), <https://www.rediff.com/ge-tahead/report/career-achievers-life-lessons-from-dr-ambedkars-life/20150414.htm>.

hiện đại, một chiến binh thật sự chống lại sự phân biệt đối xử trong một xã hội đa đảng cấp và là một trong những nhà lập hiến của Hiến pháp Ấn Độ. Là luật gia, nhà kinh tế, chính trị gia và nhà cải cách xã hội, cuộc đời của ông là tấm gương cho tất cả chúng ta. (Tiến lên ngày 14 tháng 4 năm 2015).

Tiến sĩ Bhimrao Ramji Ambedkar được biết đến với cái tên Babasaheb Ambedkar, Cha đẻ của Hiến pháp Ấn Độ. Trong suốt cuộc đời của mình, ông đã đấu tranh cho quyền của tầng lớp tiện dân (những người thuộc tầng lớp hạ đẳng) và các tầng lớp khác trong xã hội lạc hậu. Năm 1990, ông đã được trao giải Bharat Ratna, Ấn Độ, công dân danh dự cao nhất Ấn Độ.

Ông được sinh ra tại Bhimabai và Ramji vào ngày 14 tháng 4 năm 1891 tại Mhow Army Cantonment, các tỉnh miền Trung (Madhya Pradesh). Gia đình ông được giới thượng lưu xem là những kẻ hạ đẳng, bởi vì ông thuộc tầng lớp “Mahar”. Cha ông là một người dưới quyền trong Quân đội Ấn Độ và sau khi ông nghỉ hưu năm 1894, gia đình chuyển đến Satara ở các tỉnh miền Trung. Ít lâu sau, mẹ ông qua đời. Bốn năm sau, cha ông tái hôn và gia đình chuyển đến Bombay. Năm 1906, Bhimrao 15 tuổi kết hôn với Ramabai, một cô gái 9 tuổi. Cha của ông Ramji Sakpal qua đời tại Bombay năm 1912.

Trong suốt thời thơ ấu của mình, Ambedkar phải đối mặt với sự kỳ thị do sự phân biệt đẳng cấp. Khi gia đình ông bị các tầng lớp thượng lưu xem là những người thuộc tầng lớp tiện dân, học sinh thuộc tầng lớp hạ đẳng thường bị giáo viên bắt ra ngồi ngoài lớp học trong trường quân đội. Ông không được ngồi chung trong lớp học. Hơn nữa, ông không được phép uống nước lấy từ cùng một cái giếng mà các bạn cùng lớp thuộc tầng lớp Hindu đã từng uống qua. Sau khi chuyển sang Satara, ông theo học tại một trường địa phương nhưng dù thay đổi trường học cũng không thể thay đổi số phận của ông. Sự phân biệt đối xử đeo bám ông. Người ta cho rằng những trải nghiệm này đã trở thành kinh nghiệm đầu tiên trong hoạt động chính trị và cải cách xã hội của ông.

Ambedkar đã vượt qua kỳ thi tuyển sinh và theo học Trường Elphinstone và lấy bằng tốt nghiệp về Kinh tế và Khoa học Chính trị vào năm 1912 tại Đại học Bombay. Khi ông nhận được học bổng hai mươi lăm rupee mỗi tháng của nhà cầm quyền Gaekwad tại Baroda, Sahyaji Rao III, ông quyết định theo học Đại học Columbia với tư

cách là Học giả Gaekwad vào năm 1913. Ông là Mahar đầu tiên học tại Đại học nước ngoài. Cùng năm đó cha ông mất.

Đây là một trải nghiệm đặc biệt đối với ông, một người thuộc tầng lớp hạ đẳng. Đối với ông, cuộc sống tại Đại học Columbia có ảnh hưởng lớn đến suy nghĩ của ông. Đó là một thế giới mới. Cuộc sống của ông bắt đầu với một ý nghĩa mới. Ông cảm nhận được sự tự do.

Ambedkar đã được mời làm chứng trước ủy ban Southborough, nơi đang xây dựng Đạo luật Chính phủ Ấn Độ 1919. Tại thời điểm này, ông đã tranh luận về việc tạo ra quyền cử tri và dành riêng cho người dân thuộc tầng lớp hạ đẳng và các cộng đồng bị áp bức khác. Nhờ có sự giúp đỡ của cựu Thống đốc bang Lord Lord Sydenham, ông trở thành giáo sư kinh tế chính trị tại Đại học Thương mại và Kinh tế Sydenham ở Bombay. Những đồng nghiệp thuộc tầng lớp thượng lưu đối xử với ông như một người thuộc tầng lớp hạ đẳng. Năm 1920, ông bắt đầu xuất bản tạp chí hàng tuần Mooknayak (Vị lãnh đạo của người câm) ở Mumbai với sự hỗ trợ của Shahaji II, Maharaja of Nikolapur. Ông đã sử dụng tạp chí này để chỉ trích các chính trị gia Ấn Độ giáo chính thống và chống lại sự phân biệt đẳng cấp. Ông rời trường đại học để tiếp tục đi học nữa. Ông đến Anh và tự bỏ tiền học tại Đại học London năm 1920. Ông cũng học tại Đại học Bonn vài tháng.

Ngay khi Ambedkar trở về Ấn Độ, ông bắt đầu chiến đấu chống lại sự phân biệt đẳng cấp cho đến cuối đời. Ngay cả khi ông được bổ nhiệm làm Giáo sư tại Đại học Sydenham ở Bombay, ông đã lập tức bắt đầu chiến dịch đấu tranh vì quyền lợi của người thuộc tầng lớp tiện dân. Năm 1920, ông khởi xướng tờ báo tuần Marathi, tờ báo chỉ trích mạnh mẽ hệ thống phân cấp đẳng cấp và kêu gọi sự thức tỉnh và huy động chống lại sự bất bình đẳng. Ambedkar tăng cường chiến dịch cải cách xã hội bằng cách thành lập Bahishkrit Hitakarini Sabha (Nhóm vì hạnh phúc của những người bị khước trừ) để thúc đẩy nhận thức chính trị xã hội của những người thuộc tầng lớp tiện dân và nâng cao nhận thức của công chúng về sự bất bình của họ vào năm 1924. Trong hai mươi năm tiếp theo, ông đã giữ vai trò chính trong việc tổ chức tầng lớp hạ đẳng. Ông yêu cầu mở cửa các nguồn nước uống công cộng cho tất cả mọi người và tất cả mọi tầng lớp đều được quyền vào đền thờ. Ông công khai lên án Kinh thánh Ấn Độ giáo (đặc biệt là Munu-smriti) chủ trương phân biệt đối xử và bố trí các cuộc biểu tình đặc trưng tiến vào Đền Kalaram ở Nashik. Năm 1932, Thủ tướng Anh Ramsay Macdonald

đã trao Giải thưởng Cộng đồng cấp quyền cử tri riêng cho các nhóm thiểu số, bao gồm cả tầng lớp tiện dân. Nhưng Mahatma Gandhi không chấp nhận sự chia rẽ như vậy trong cuộc bỏ phiếu của người theo đạo Hindu và từ đó cho đến cuối đời, ông buộc Ambedkar phải quay lại và đồng thuận với các cử tri chung. Mối quan hệ giữa hai người ngày càng trở nên rạn nứt. Ambedkar cân nhắc và càng nhận ra rằng hệ thống đẳng cấp là không hiệu quả và là rào cản đối với các quyền chính trị. Khi Quốc hội và Mahatma Gandhi quyết định gọi những người thuộc tầng lớp tiện dân là Harijans, Ambedkar đã phản đối quyết định này. Ông cho rằng các thành viên trong cộng đồng người thuộc tầng lớp hạ đẳng cũng giống như các thành viên khác trong xã hội.

Năm 1936, Ambedkar thành lập Đảng Lao động độc lập. Ông được bổ nhiệm vào Ủy ban Cố vấn Quốc phòng và Hội đồng Điều hành Viceroy, làm Bộ trưởng Bộ Lao động. Khi Ấn Độ độc lập vào tháng 8 năm 1947, Thủ tướng Nehru đã mời ông làm Bộ trưởng Bộ Luật pháp và Tư pháp. Không lâu sau đó, Quốc hội lập hiến đã bổ nhiệm Ambedkar làm chủ tịch Ủy ban soạn thảo Hiến pháp mới. Ông nhấn mạnh vào việc xây dựng một cây cầu ảo giữa tất cả các tầng lớp trong xã hội. Ông đặc biệt nhấn mạnh vào sự bình đẳng tôn giáo, giới tính và đẳng cấp.

Năm 1950, Ambedkar tới Sri Lanka để tham dự hội nghị các học giả và nhà sư Phật giáo. Sau khi trở về, ông quyết định viết một cuốn sách về Phật giáo và chuyển sang Phật giáo. Ông thành lập Bharatiya Bauddha Mahasabha vào năm 1955. Cuốn sách của ông, “Đức Phật và Phật Pháp” đã được xuất bản sau khi ông qua đời. Ambedkar đã tổ chức đại lễ quần chúng công khai để chuyển đổi khoảng ba nghìn Mahars là những người đã ủng hộ ông sang Phật giáo vào ngày 14 tháng 10 năm 1956. Từ năm 1954, ông mắc nhiều bệnh nặng, và qua đời tại nhà riêng ở Delhi vào ngày 6 tháng 12 năm 1956. Ông đã được hỏa táng theo cách dành cho Phật tử.

2. CHUYỂN ĐỔI?

Ấn Độ giáo đề cập đến tín ngưỡng, ý tưởng và thể chế được xây dựng bởi người dân ở vùng đất dọc theo dòng sông ‘Sindhu’ là chữ viết tắt của một lối sống. Ambedkar trích dẫn nhận xét của S.Radhakrishnan về Ấn Độ giáo trong bài viết của mình.

“Tự bản thân nền văn minh không phải một sớm một chiều mà có. Các ghi chép lịch sử cho thấy nền văn minh đã tồn tại hơn bốn nghìn

năm và thậm chí sau khi đã đạt đến giai đoạn văn minh vẫn không ngừng tiếp tục dù có lúc chậm và không đổi cho đến tận ngày nay. Nên văn minh đã vượt qua sự khó khăn và căng thẳng của hơn bốn hoặc năm thiên niên kỷ về tư tưởng và kinh nghiệm tâm linh. Mặc dù các dân tộc thuộc các chủng tộc và văn hóa khác nhau đã đổ về Ấn Độ từ buổi bình minh của Lịch sử, Ấn Độ giáo có thể duy trì quyền lực của mình và tín ngưỡng này thậm chí ngày càng thịnh vượng nhờ được ủng hộ bởi các thế lực chính trị cũng không thể ép buộc phần lớn người Ấn giáo theo quan điểm của họ. Văn hóa Hindu có sức sống dường như bị khước từ bởi trào lưu mạnh mẽ khác. Không cần thiết phải mổ xẻ Ấn Độ giáo khác nào xẻ một cái cây để xem liệu nhựa cây có còn chảy hay không (Ambedkar 2014c, trang 66).⁽²⁾

Tuy nhiên, cơ sở cấu trúc của Hội Hindu là đẳng cấp. Đẳng cấp không chỉ đơn thuần là một nguyên tắc phân chia xã hội, mà là một hệ thống toàn diện trong cuộc sống liên quan đến thực phẩm, hôn nhân, giáo dục, giao tiếp và thờ cúng. Đẳng cấp được định nghĩa là một nhóm về di truyền, nội giao, thường là cùng địa phương, có mối liên hệ truyền thống với nghề nghiệp, và một vị trí cụ thể trong hệ thống phân cấp địa phương của các đẳng cấp. Mối quan hệ giữa các đẳng cấp cũng như nhiều thức khác bị chi phối bởi khái niệm ô uế và thuần khiết, và nói chung là sự tương xứng giữa các đẳng cấp (Reddy 2009, trang 13). Đó là lý do tạo ra sự phân biệt đối xử hoặc thành kiến giữa các đẳng cấp do đặc điểm riêng của từng đẳng cấp ảnh hưởng đến người Ấn Độ, đặc biệt đối với người theo đạo Hindu về mặt tinh thần và tâm lý. Ambedkar nói rằng “Xã hội Hindu là một thứ hoang đường”, và “Đó chỉ là một tập hợp các đẳng cấp” (Ambedkar 2014c, trang 50). Nếu xã hội Hindu chỉ là sự liên hợp của các đơn vị loại trừ lẫn nhau, thì vấn đề sẽ đơn giản (Ambedkar 2014c, trang 6). Nhưng đẳng cấp ở Ấn Độ có nghĩa là sự cắt giảm giá tạo trong dân số tạo thành các đơn vị cố định và xác định, mỗi đơn vị ngăn không cho hợp nhất với nhau bởi tập quán nội sinh. Ambedkar kết luận rằng sự nội giao là đặc điểm duy nhất đặc biệt của đẳng cấp, và nếu chúng ta chứng minh thành công về

2. Đây là trong bài phát biểu, “Hủy diệt tầng lớp”, được chuẩn bị cho Hội nghị thường niên năm 1936 Jat-Pat-Todak Mandal (Diễn đàn hủy bỏ tầng lớp) Lahore, nhưng đã không được trình bày, do Hội nghị bị Ủy ban tiếp tân hủy bỏ dựa trên lập luận rằng các quan điểm thể hiện trong Bài phát biểu là không thể chấp nhận được trong Hội nghị.

sự nội giao được duy trì như thế nào, thực tế chúng ta sẽ chứng minh được nguồn gốc cũng như cơ chế của đẳng cấp (Ambedkar 2014c, trang 9). Ông cũng nói rằng, “Một đẳng cấp đi kèm một tầng lớp” (Ambedkar 2014c, trang 15), và những phong tục này với hết thấy sự hà khắc của phong tục chỉ có thể đạt được trong một đẳng cấp, đó là Brahmins, là đẳng cấp chiếm vị trí cao nhất trong hệ thống phân cấp xã hội Ấn giáo; và vì đẳng cấp này chiếm ưu thế so với các đẳng cấp không phải là Bà-la-môn do họ không tuân thủ nghiêm ngặt và không trọn vẹn... họ là người khởi xướng “tổ chức phi tự nhiên” này được thành lập và duy trì thông qua những cách thức không tự nhiên này” (Ambedkar 2014c, 15). Và tổ chức này và cơ chế này được ủng hộ bởi chính quyền tôn giáo Shastras (những cuốn sách thiêng của người Hindu). Manu Smriti là người rất ủng hộ. Ambedkar phân tích rằng, “Manu không đưa ra quy luật đẳng cấp và rằng ông ta không thể làm thế. Đẳng cấp đã tồn tại từ rất lâu trước Manu. ...Tác phẩm của ông kết thúc bằng việc lập ra các quy tắc đẳng cấp hiện hữu và thuyết giảng về Phật pháp đẳng cấp” (Ambedkar 2014c, trang 16). Theo ông, do đó, chế độ nội hôn hoặc hệ thống khép kín, là một trào lưu trong xã hội Ấn giáo, và vì chế độ đó bắt nguồn từ đẳng cấp Bà la môn (Ambedkar 2014c, trang 18). Và ông mô tả đẳng cấp như sau:

Đúng là Đẳng cấp dựa vào niềm tin, nhưng trước khi niềm tin trở thành nền tảng của một tổ chức, bản thân tổ chức đó cần phải được duy trì và củng cố. Nghiên cứu của tôi về vấn đề Đẳng cấp bao gồm bốn điểm chính: (1) Bất kể sự bù đắp kép cho dân số theo đạo Hindu, có sự thống nhất văn hóa sâu sắc; (2) Đẳng cấp là sự phân chia thành nhiều mảnh trong đơn vị văn hóa lớn hơn; (3) Bắt đầu từ một đẳng cấp và (4) Các tầng lớp trở thành các đẳng cấp bằng cách bắt chước và chọn lọc (Ambedkar 2014c, trang 22).

Ambedkar được sinh ra là một người theo đạo Hindu. Gia đình ông thuộc về Mahar, darit hay còn gọi là đẳng cấp thấp nhất trong xã hội. Người ta còn gọi đẳng cấp đó là ngoại đẳng, là những người không thuộc đẳng cấp Hindu có nghĩa là những người không được ban làm ‘con người’. Vì vậy, ông phải chấp nhận sự phân biệt đối xử là thứ được tạo ra bởi ý tưởng về ‘đẳng cấp’. Có thể dễ dàng hiểu được sự phân biệt đối xử trong những ngày đi học ở Ấn Độ đã trở thành động lực cải cách xã hội của ông. Sau khi trở về từ Mỹ là nơi

ông được trải nghiệm ‘tự do’, ông quyết định cải tổ xã hội Ấn giáo một cách vững chắc. Tuy nhiên, sự phân biệt đối xử giữa các đẳng cấp là rất nghiêm trọng và tồi tệ.

Vào ngày 12 tháng 12 năm 1935, Ambedkar nhận được thư của ông Sant Ram, Thư ký của Jat-Pat-Todak Mandal (Nhà cải cách Đẳng cấp xã hội Ấn Độ giáo: Muốn xóa bỏ Hệ thống đẳng cấp giữa những người theo đạo Hindu). Ông Sant Ram yêu cầu Ambedkar giải thích, “Không thể phá vỡ đẳng cấp mà nếu không tiêu diệt các quan niệm tôn giáo mà chính quan niệm tôn giáo là nền tảng thiết lập nên hệ thống đẳng cấp”. Và ông đã đáp lại “phương pháp thực sự để phá vỡ Hệ thống đẳng cấp không phải là để mang lại những bữa tiệc đa đẳng cấp và những cuộc hôn nhân giữa các đẳng cấp mà là nhằm tiêu diệt những quan niệm tôn giáo là nền tảng thiết lập nên đẳng cấp” (Ambedkar 2014c, trang 32). Và ông đã viết nhiều ví dụ về hoàn cảnh của Tầng lớp tiện dân như sau:

Dưới sự cai trị của người Peshwas ở đất nước Maratha, người thuộc tầng lớp tiện dân không được phép đi trên các đường phố công cộng nếu một người theo đạo Hindu đang đi vì như vậy sẽ làm ô uế người theo đạo Hindu. Tiện dân bị bắt buộc phải đeo một sợi dây màu đen ở cổ tay hoặc trên cổ của mình làm dấu hiệu hoặc đánh dấu để tránh làm ô uế người Ấn giáo nếu có vô tình chạm vào nhau.

Ở Poona, thủ đô của Peshwa, tiện dân phải dắt ở thắt lưng của mình một cây chổi để quét bụi đằng sau lưng khi mình vừa đi qua để tránh làm ô uế cho người theo đạo Hindu nếu người đó giẫm lên khi đi chung đường. Ở Poona, tiện dân phải đeo một cái bình bằng đất ở cổ bất kể người đó đi đâu để nhỏ nước bọt của mình vào đó, nếu nước bọt của tiện dân rơi xuống đất sẽ làm ô uế người theo đạo Hindu vô tình giẫm lên nước bọt đó (Ambedkar 2014c, trang 39-40).

Bạn sẽ tìm thấy bản báo cáo về điều này trên Thời báo Ấn Độ ngày 4 tháng 1 năm 1928. Phóng viên của Thời báo Ấn Độ đã tường thuật rằng đẳng cấp Ấn Độ giáo, tức là Kalotas, Rajputs và Brahmins, bao gồm cả Patels và Patwaris của các làng Kanaria, Bicholi-Hafsi, Bicholi-Mardana và khoảng 15 ngôi làng khác ở quận Indore (thuộc bang Indore) phải thông báo cho người Balais trong làng của mình rằng nếu người Balais muốn sống trong làng thì phải tuân thủ các quy tắc sau:

Người Balais không được mặc pugrees viền vàng.

Họ không được mặc dhotis có đường viền màu hoặc lạ mắt.

Họ phải truyền tin về cái chết của bất kỳ người theo đạo Hindu cho những người thân của người đã chết cho dù những người thân sống bao xa đi nữa.

Trong tất cả các cuộc hôn nhân của đạo Hindu, Balais phải chơi nhạc trước đám rước và trong suốt buổi lễ.

Phụ nữ Balai không được đeo đồ trang sức bằng vàng hoặc bạc; không được mặc áo choàng hoặc áo khoác lạ mắt... [(8)] (Ambedkar 2014c, trang 40-41).

Một điều rất rõ ràng là tiện dân không được đối xử như con người. Ambedkar cho rằng cả cải cách xã hội lẫn cải cách chính trị (Độc lập Ấn Độ) đều không thể thực hiện được nếu không hủy bỏ tình trạng hiện tại của tiện dân. Theo Ambedkar, xã hội lý tưởng của ông dựa trên Tự do, Bình đẳng và Tình huynh đệ. Ông mô tả rằng một xã hội lý tưởng cần phải linh động, cần có đủ kênh truyền tải sự thay đổi diễn ra từ nơi này đến nơi khác. Trong một xã hội lý tưởng cần phải có nhiều lợi ích được truyền đạt và chia sẻ một cách có ý thức. Cần có nhiều đầu mối liên lạc và tự do với các hình thức liên kết khác. Nói cách khác phải có sự thâm thấu xã hội. Đây là tình huynh đệ, chỉ là một cái tên gọi khác của dân chủ. Dân chủ không chỉ đơn thuần là một hình thức của Chính phủ. Dân chủ chủ yếu là một chế độ của cuộc sống liên kết, kinh nghiệm giao tiếp kết hợp. Đó thực chất là thái độ tôn trọng và sùng kính đồng bào, (Ambedkar 2014c, trang 57). Nhưng trong hệ thống đẳng cấp, việc phân công công việc cho cá nhân được lựa chọn không dựa trên năng lực ban đầu được đào tạo, mà dựa trên địa vị xã hội của cha mẹ. Nếu không được quyền tự do điều chỉnh bản thân để thay đổi hoàn cảnh, thì cá nhân đó không thể kiếm được sinh kế. Ông giải thích: “Biến cá nhân trở thành một người chia sẻ hoặc đối tác trong hoạt động đoàn thể để cá nhân đó cảm thấy sự thành công của đoàn thể là sự thành công của chính mình, sự thất bại của đoàn thể là thất bại thực sự ràng buộc con người và tạo nên xã hội của họ. Hệ thống đẳng cấp ngăn chặn hoạt động thông thường và bằng cách ngăn chặn hoạt động thông thường sẽ ngăn người Hindu trở thành một xã hội có cuộc sống thống nhất và ý thức về bản thể của chính

mình”, (Ambedkar 2014c, trang 51).

Theo Ambedkar mặc dù sự khẳng định của cá nhân về ý kiến và niềm tin của chính mình, sự độc lập và lợi ích của cá nhân ngược lại với tiêu chuẩn nhóm, quyền lực nhóm và lợi ích nhóm là khởi đầu của mọi cải cách, cá nhân người Hindu không có can đảm để khẳng định sự độc lập của họ bằng cách phá vỡ các rào cản về đẳng cấp.

Đây là lý do đầu tiên và cuối cùng khiến Ambedkar cân nhắc ‘chuyển đổi’. Nếu không phá vỡ rào cản đẳng cấp, thì không có xã hội lý tưởng. Xã hội Ấn giáo là xã hội của các đẳng cấp dựa trên Shastras. Do đó, ông phải thay đổi tôn giáo của mình để thay đổi cách suy nghĩ về tiện dân được hình thành trong Ấn Độ giáo. Theo ông, Phật giáo là tôn giáo mà giáo lý của họ là đạo đức xã hội cho xã hội và giáo lý dạy Tự do, Bình đẳng và Tình huynh đệ.

Vì sức mạnh của con người phụ thuộc vào (1) Di truyền thể xác, (2) Thừa kế xã hội hoặc thừa kế tài sản dưới hình thức chăm sóc cha mẹ, giáo dục, tích lũy kiến thức khoa học, mọi thứ cho phép con người có đủ năng lực chứ không còn man rợ, và cuối cùng, (3) Bằng những nỗ lực của bản thân, nhưng nếu con người vẫn là người theo đạo Hindu, người đó vẫn là người Hindu như trước. Ông nêu lý do là:

Những cái tên, Brahmin, Kshatriya, Vaishya và Shudra, là những cái tên gắn liền với một khái niệm xác định và không thay đổi trong tâm trí của mỗi người theo đạo Hindu. Quan niệm đó là thứ bậc khi sự ra đời. Chừng nào những cái tên này còn tiếp tục, người Hindu sẽ tiếp tục nghĩ về Brahmin, Kshatriya, Vaishya và Shudra là sự phân chia thứ bậc cao thấp, khi sinh ra đời và hành động tương ứng, (Ambedkar 2014c, trang 59).

Sự hủy diệt của Đẳng cấp có nghĩa là một sự thay đổi đáng chú ý. Đẳng cấp có thể là xấu. Đẳng cấp có thể dẫn đến hành vi thô bạo đến mức được gọi là con người vô nhân đạo đối với con người. Tất cả đều giống nhau, phải thừa nhận rằng người Hindu tuân theo Đẳng cấp không phải vì họ vô nhân đạo hay đầu óc lệch lạc. Họ tuân thủ Đẳng cấp vì họ có tôn giáo sâu sắc. Mọi người không sai khi tuân thủ Đẳng cấp... Biện pháp khắc phục thực sự là phải phá hủy niềm tin vào sự tôn nghiêm của các Shastras... Làm cho mỗi người dù nam hay nữ thoát khỏi sự dồn nén của các Shastras, làm sạch tâm trí của họ về các khái niệm độc hại được hình thành trong các Shastras, ... (Ambedkar 2014c, trang 68-69)

Như đã đề cập ở trên, tổ chức của xã hội Ấn Độ giáo được đặc trưng bởi sự tồn tại của các đẳng cấp vốn nội giao và sống bằng vai trò trung tâm. Nghĩa là, chỉ cho phép các cá nhân sinh ra trong đẳng cấp đó mới có tư cách thành viên của đẳng cấp đó và không cho phép bất kỳ ai từ đẳng cấp khác được gia nhập vào đẳng cấp của mình. Xã hội Ấn giáo là một liên minh gồm các đẳng cấp và mỗi đẳng cấp được khép kín, không được chuyển đổi sang đẳng cấp khác vì không có đẳng cấp nào sẽ thừa nhận người ngoài, (Ambedkar 2014f, trang 424). Ambedkar tin rằng, tiện dân phải xây dựng ý chí tập thể để vươn lên và chống lại và phải tin vào sự thiêng liêng của nhiệm vụ này và phải xây dựng quyết tâm giành lấy để đạt được mục tiêu”, (Ambedkar 2014j, trang 84).

4. KẾT LUẬN

Ambedkar trong ảnh không mặc áo choàng tu sĩ. Ông là một Phật tử tại gia nhưng là người lãnh đạo của những tân Phật tử ở Ấn Độ. Đó là phong trào chống lại sự phân biệt đối xử xã hội và là tổ chức nhân tính của những người thuộc tầng lớp hạ đẳng và thiếu số. Ông là nhà hoạt động trong suốt cuộc đời mình. Giải thích của ông về Phật giáo mang tính độc đáo, ảnh hưởng đến các dân tộc để kích hoạt sự công bình. Nhưng thật không may, ông đã chết ngay sau khi chuyển đổi sang Phật giáo. Đại chúng chuyển đổi thành tân Phật tử đã mất đi người lãnh đạo của họ. Năm 1967, Shurei Sasai, một nhà sư Nhật Bản đã đến Nagpur và trở thành người lãnh đạo của họ theo ý nguyện của Ambedkar.

Bhadant Nagarjun Arya Surai Sasai (Sasai Shūrei), sinh ra là Minoru Sasai (Sasai Minoru), là một tu sĩ Phật giáo Ấn Độ gốc Nhật Bản, người sau này đã chọn Ấn Độ làm quê hương. Ông được sinh ra ở Okayama vào ngày 30 tháng 8 năm 1935. Ông trở thành tu sĩ vào năm 14 tuổi và được sự phụ Tendai đặt pháp danh ‘Ánh sáng mặt trời, đỉnh núi xinh đẹp’. Năm 1955, ông gia nhập tu viện trường Shingon và năm 1966, ông tới Thái Lan để học Vipassana (tự thị). Sasai đến Ấn Độ vào năm 1966 và gặp Nichidatsu Fujii, người mà ông đã giúp xây dựng một ngôi chùa hòa bình tại Rajgir. Ông nhìn thấy những người thuộc tầng lớp hạ đẳng đang làm việc như khổ sai và nhận ra hoàn cảnh khắc nghiệt của họ (Sasai 2010, trang 51). Ông có thể nhìn thấu người như Nagarjuna, người đã nói ông “Hãy đi đến Nagpur”, và ông đã đến Nagpur năm 1968 (Sasai 2010, trang 54). Sasai nói rằng khi

ông nhìn thấy hình ảnh của B.R. Ambedkar tại nhà của Godbole, ông nhận ra rằng Ambedkar đã xuất hiện trong giấc mơ của mình. Do đó, ông biết Ambedkar. Lúc đầu, ông trông lạ và không thể làm quen với người Nagpur. Nhưng ông trở nên nổi tiếng sau khi ông bắt đầu chào họ bằng 'Jai Bhim' (Ambedkar chiến thắng) và xây dựng viharas cho các Phật tử đơn vị và tự hào là Phật tử.

Sasai bắt đầu cầu nguyện đều đặn theo cách của Phật giáo, tổ chức tang lễ và hôn nhân theo phong cách Phật giáo, và dạy Phật giáo. Ông giúp giới trẻ trở thành nhà sư và chuyển đổi, (Sasai 2015, trang 43-71, 157-164).

Năm 1987, Sasai đã bị bắt vì quá hạn thị thực nhưng nhờ có các môn đệ mà ông không bị trục xuất. Ông được cấp quốc tịch Ấn Độ và trở thành người Ấn Độ. Ông là một trong những người lãnh đạo chính của chiến dịch giải phóng Đền Mahabodhi tại Bodh Gaya thoát khỏi sự kiểm soát của Ấn Độ giáo. Là chủ tịch của Đài tưởng niệm Nagarjun là trung tâm kết nối Bồ Tát, ông đã hỗ trợ các cuộc khai quật tại Mansar (Sasai 2015, trang 105-122). Sasai đại diện cho Phật tử là thành viên của Ủy ban Dân tộc thiểu số từ 2003-2006 (Sasai 2015, trang 80-83).

Sasai muốn hiện thực hóa ý chí của Ambedkar, ông tiếp tục truyền giáo và chiến đấu cho những người thuộc tầng lớp hạ đẳng. Ông tin rằng Phật giáo có thể khiến con người sống và làm việc ở đây và lúc này bằng chính kiến riêng của mỗi người. Và ông nói về 'hitujo' (cần phải sống) như là niềm tin của mình. Phật giáo là tôn giáo giúp mọi người sống ở đây và lúc này.

Theo dữ liệu điều tra dân số năm 2011 của Ấn Độ, dân số Phật giáo tại Ấn Độ là 84.430.000 người (0,70%). Khoảng 180.000 người vào năm 1951 và 3.200.000 người vào năm 1961 (Dake 2018, trang 14) sau khi cuộc chuyển đổi tôn giáo của Ambedkar. Số lượng Phật tử gia tăng dường như tạo ra sự năng động cho xã hội Ấn Độ hiện đại, Ambedkar có lẽ đang ở điểm khởi đầu. Đồng thời đây sẽ là một bằng chứng cho thấy các quyền của Phật giáo với ý thức tự giác đang gia tăng nhờ Sasai truyền giáo, với các hoạt động chính trị xã hội cho các Phật tử. Thông qua các hoạt động trong đó có nghiên cứu Phật giáo, tinh thần của Ambedkar, các môn đệ có thể trở thành Phật tử chân chính theo giải thích của Ambedkar.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Ambedkar, B.R. (2018a). *Caste in India: Their Mechanism, Genesis and Development*, Wherever, Lexinton, ISBN 9-781982-085346.

Ambedkar, B.R. (2016b). *Annihilation of Caste*, Wherever, London: Verso, ISBN 9-781784-783525.

Ambedkar, B.R. *The Buddha and His Dharma*, Wherever, Tokyo: Amazon print, ISBN 9-781520-321707.

Ambedkar, B.R.(2014c). Narake, Hari ed. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 1, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set) : 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_01.pdf.

Ambedkar, B.R.(2014d). Narake, Hari ed. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 2, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set) : 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_02.pdf.

Ambedkar, B.R.(2014e). Moon, Vasant compiled. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 4, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set) : 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_04.pdf.

Ambedkar, B.R.(2014f). Moon, Vasant compiled. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 5, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set) : 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_05.pdf.

Ambedkar, B.R.(2014g). Moon, Vasant ed. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 9, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set): 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_09.pdf.

Ambedkar, B.R.(2014h). Moon, Vasant ed. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 11, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set): 978-93-5109-064-9. https://www.mea.gov.in/images/attach/abm/Volume_11.pdf.

Ambedkar, B.R. and his Egalitarian Revolution (2014i). Narake, Hari, Kamble, N. G., Kasare, M. L. & Godghate, Ashok eds. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 17-1, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set) : 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_17_01.pdf.

Ambedkar, B.R. and his Egalitarian Revolution (2014j). Narake, Hari, Kamble, N. G., Kasare, M. L. & Godghate, Ashok eds. *Dr. Babasaheb Ambedkar Writing and Speeches* Vol. 17-2, Wherever, New Delhi: Dr. Ambedkar Foundation, Ministry of Social Justice & Empowerment, Govt. of India. ISBN (Set): 978-93-5109-064-9. https://www.me.gov.in/images/attach/abm/Volume_17_02.pdf.

Ambedkar, B.R. Rodrigues, Valerian ed. (2002k), *The Essential Writings of B.R. Ambedkar*, Wherever, New Delhi: Oxford University Press, ISBN 9-780195-670554.

Cultural India: Reformers “Dr. B. R. Ambedkar,”

<https://www.culturalindia.net/reformers/br-ambedkar.html>, Viewed on 16 Jan. 2019.

Dake, Mitsuya ed.(2018), *Henboto dentono gendai indo* [Modern India: changing and traditions], Whereve, Kyoto: Hozokan.

Keer, Dhananjay. Yanagiwa, Motoo trans.(2005). *Anbedokaru no shogai* [Dr.Ambedkar Life and Mission], Wherever, Tokyo: Kodansha, ISBN 4-334-03295-8

Enoki, Miki (2010). *Indono “tatakau” bukkyototachi* [Fighting Buddhists in India], Wherever, Tokyo: Fukyosha, ISBN 978-4-89489-745-8.

Nagasaki, Yoko (1996), *Gandi: han-kindaino jikken* [Gandhi: experiment of anti-modern times], Wherever, Tokyo: Iwanamishoten, ISBN 4-00-004863-5.

Reddy, G.N. Thimma (2009). *Bharata Ratna Dr. B.R. Ambedkar (1891-*

1956 A.D) *A Tireless Fighter*, Wherever, Anuntapuramu (A.P): Sri Krishnadevaraya University.

(<http://shodhganga.inflibnet.ac.in/bitstream/10603/62525/pdf>)

Rediff.com Get Ahead, “Lessons from Dr Ambedkar’s life,” (Last updated on: April 14, 2015), <https://www.rediff.com/getahead/report/career-achievers-life-lessons-from-dr-ambedkars-life/20150414.htm>, Viewed on 16 Jan. 2019.

Sasai, Shumei(2015). *Hissei: tatakau bukkyo* [To live by all odds: Buddhism to fight], Wherever, Tokyo: Sanga, ISBN 978-4-08-720561-9.

Sasai, Shumei(2015). *Gudoshia: aito nikushimino indo* [Seeker after truth: India of love and hate], Wherever, Tokyo: Sanga, ISBN 978-4-86564-006-9.

Sekine, Yasumasa. Tatsushi, Nemoto. Shiga, Kiyokuni and Suzuki, Shinsuke(2016). *Shakaikuni idomu minami-ajiano bukkyo* [Buddhism in South Asia to fight for social problems], Wherever, Nishinomiya: Kansai Gakuin University Press, ISBN 978-4-86283-222-1.

Takenaka, Chiharu (2018), *Gandi: heiwa no tsumugu hito* [Gandhi: a person spinning peace], Wherever, Tokyo: Iwanamishoten, ISBN 978-4-00-431699-2.

Vyas, D.C. (2012), *Ambedkar: His Life and Visions*, Wherever, New Delhi: Cyber Tech Publications, ISBN 978-93-5053-006-1

Yamagiwa, Motoo (2008). *Haten: Indo bukkyotono tyotenni tatsu hihonjin* [Breaking heaven: A Japanese, the leader of the Indian Buddhists], Wherever, Tokyo: Kobunsha, ISBN 978-4-334-03477-1.

